

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HSPT
Ngày: 08/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**

Các Thẩm phán: 1/ Ông **NGUYỄN TUẤN LONG**

2/ Ông **TRẦN ANH KHOA**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **NGUYỄN HỒNG THẨM** – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **NGUYỄN VĂN NHƠN** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 50/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Võ Thành H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HSST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

VÕ THÀNH H (tên gọi khác: HC) - Sinh năm 1982 tại Khánh Hòa

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở: 29/12/6 TS, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Võ Văn T và bà: Nguyễn Thị H

Vợ: Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1989, có 1 con sinh năm 2017

Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 99/HS-ST ngày 20/5/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tuyên phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; tài sản trộm cắp có giá trị 5.683.000 đồng; chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2005, đã đóng án phí HSST và DSST theo các biên lai ngày 06/11/2019 và 22/11/2019; phải bồi thường cho bị hại 3.105.000 đồng; số tiền 3.200.000đ tiền thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước nộp vào ngày 20/5/2020.

Nhân thân:

- Bản án số 323/HSST ngày 31/12/1998 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 14/7/1998 khi đang ở độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/4/1999, đã đóng án phí ngày 12/8/2019.

- Bản án số 40/HSST ngày 26/02/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 2 Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 1985; thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/5/1999 khi đang ở độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2001.

- Bản án số 128B/2007/HSPT ngày 18/6/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999; chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2016, đã đóng án phí HSST và HSPT trong quá trình chấp hành án phạt tù.

- Bản án số 56/2008/HSPT ngày 05/5/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 04 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b, e khoản 2 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999; chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2016; bị cáo không phải nộp án phí HSPT và đã đóng án phí HSST ngày 17/9/2015.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/3/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Xuân H1 - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: 74/44 TP, phường V, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị T - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Lê Thị Tr - Sinh năm: 1999

Địa chỉ: 83 V, phường V, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Hàng Quang Th - Sinh năm: 1998

Địa chỉ: 18/17 N, phường P, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Nguyễn Quang X - Sinh năm: 1989

Địa chỉ: 104 TP, phường V, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh Ngô Văn H - Sinh năm: 1993

Địa chỉ: 29/52 TP, phường V, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/3/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại tiệm điện tử số 83 đường V, phường V, thành phố Nha Trang, có một số nam thanh niên tụ tập có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Nha Trang tiến hành đến kiểm tra. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến địa điểm trên, tổ Công tác bắt quả tang Võ Thành H vừa bán một bọc nylon màu trắng có khóa hàn miệng hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng cho Nguyễn Xuân H1 với giá 300.000đ. Tổ công tác thu giữ trên tay Xuân H1 01 khẩu trang y tế ở giữa hai lớp vải có 01 bọc nylon màu trắng hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu A) và mời tất cả về trụ sở làm việc,

Qua làm việc, Võ Thành H, Nguyễn Xuân H1 công khai nhận: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/3/2020, Xuân H1 gọi điện thoại cho Thành H hỏi mua 300.000đ ma túy “đá”, Thành H đồng ý rồi hẹn gặp nhau tại khu vực tiệm điện tử số 83 đường V, phường P để giao ma túy. Sau đó, Thành H lấy bịch ma túy bỏ vào bên trong khẩu trang y tế rồi treo lên xe máy, biển kiểm soát 79N1-X, Thành H điều khiển xe đến tiệm điện tử trên gặp Xuân H1. Khi đến nơi, Thành H nháy mắt nhằm chỉ cho Xuân H1 biết ma túy đang để trên xe máy. Xuân H1 hiểu ý nên để 300.000đ trên bàn của tiệm bán cá rồi đi ra xe lấy ma túy rồi quay vào. Lúc này, Thành H gọi nhân viên của tiệm điện tử lấy 300.000đ mà Xuân H1 vừa để trên bàn nạp vào tài khoản chơi điện tử của Thành H. Trong thời gian này thì có các anh công an vào kiểm tra phát hiện như đã nêu trên. Thành H và Xuân H1 còn khai nhận: Ngoài lần bán ma túy trên, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/3/2020, tại tiệm điện tử trên, Thành H đã bán 01 bịch ma túy “đá” cho Xuân H1 với giá 300.000đ. Vào khoảng 23 giờ 15 phút ngày 17/3/2020, tại trước nhà của Thành H, ở đường TS, Phường P, thành phố Nha Trang, Thành H đã bán ma túy “đá” cho Xuân H1 với giá 200.000đ.

Võ Thành H khai nhận số ma túy trên là do Thành H mua của một nam thanh niên tên B ở khu vực đường L, thành phố Nha Trang về để sử dụng và bán lại cho người khác.

Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định, Võ Thành H còn nhiều lần bán ma túy cho đối tượng Nguyễn Hàng Quang Th, Nguyễn Quang X, Ngô Văn H.

Tại Bản kết luận giám định số 174/GĐTĐP/2020 ngày 23/3/2020 của Phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0244g, là (loại) Methamphetamine.

Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HSST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Võ Thành H 8 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/3/2020.

Ngày 15/3/2021, bị cáo Võ Thành H có đơn kháng cáo kêu oan. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Võ Thành H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để tránh oan sai cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Thành H đề ngày 15/3/2021, có xác nhận của Nhà tạm giữ Công an thành phố Nha Trang vào cùng ngày và được nộp trực tiếp

cho Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang vào ngày 22/3/2021. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành triệu tập hợp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tham gia phiên tòa phúc thẩm, nhưng anh Nguyễn Xuân H1 và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người nói trên.

[3] Về nội dung vụ án và nội dung kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thành H không thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, việc bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội ở giai đoạn điều tra là do bị ép cung, nhục hình, bị cáo kháng cáo kêu oan vì bản án sơ thẩm xét xử không đúng người, đúng tội.

Xem xét nội dung kháng cáo kêu oan của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lúc 12 giờ ngày 18/3/2020 (bút lục số 06-07) thể hiện: vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 18/3/2020, tại tiệm game bắn cá số 83 V, V, N, bị cáo Võ Thành H thừa nhận có bán cho người tên Nguyễn Trung H1 (tức Nguyễn Xuân H1) một bạch ma túy đá với giá 300.000 đồng theo phương thức: Võ Thành H lấy khẩu trang có chứa bạch ma túy đá treo lên xe rồi ra hiệu cho Xuân H1 ra xe của bị cáo lấy khẩu trang có cất giấu bạch ma túy đá mà Võ Thành H đã để sẵn. Số tiền mua ma túy được Nguyễn Xuân H1 để trên bàn cạnh nơi Võ Thành H đứng và được Võ Thành H sử dụng để nạp game thông qua nhân viên tiệm game là chị Lê Thị Tr.

Ngoài ra, tại biên bản ghi lời khai lúc 13 giờ 20 phút ngày 18/3/2020 tại Công an phường Vĩnh Trường, Nha Trang (bút lục số 38-39), biên bản ghi lời khai lúc 15 giờ 30 phút ngày 18/3/2020 tại Công an thành phố Nha Trang (bút lục số 40-41) và bản tự khai do chính bị cáo viết vào ngày 18/3/2020, bị cáo Võ Thành H thừa nhận ngoài lần bán ma túy cho Nguyễn Xuân H1 ngày 18/3/2020 thì trước đó, trong ngày 17/3/2020 bị cáo đã hai lần bán ma túy cho Xuân H1. Theo biên bản lấy lời khai ngày 18/3/2020 (bút lục số 41), bị cáo khai: *“vì ma túy là chất gây nghiện bị nhà nước cấm mua bán nên tôi không dám cầm trực tiếp giao cho H1 mà treo trên xe rồi vào nhận tiền của H1 sau đó nói H1 ra xe để lấy ma túy, nếu cơ quan phát hiện bắt giữ thì số ma túy tôi không mang theo trong người”*. Bị cáo cho rằng bị cáo bị ép cung, nhục hình nên mới khai nhận tội, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc bị ép cung, nhục hình. Mặt khác, tại các biên bản hỏi cung bị can ngày 26/3/2020 (bút lục 44-45), ngày 21/5/2020 (bút lục số 48-49); dù bị cáo không thừa nhận có bán ma túy và phủ nhận các lời khai trước

đây nhưng vẫn xác định các cán bộ ghi lời khai và điều tra viên không đánh đập hay ép buộc gì đối với bị cáo.

Tại biên bản ghi lời khai của người mua ma túy Nguyễn Xuân H1 (bút lục 108-109), anh Nguyễn Xuân H1 xác định: trước lần mua ma túy vào ngày 18/3/2020 thì vào ngày 17/3/2020, anh Nguyễn Xuân H1 đã hai lần mua ma túy của Võ Thành H, trong đó có lần Võ Thành H giao ma túy cho anh Xuân H1 bằng phương thức để ma túy đá trong hộp thuốc lá gác trên xe của Thành H và chỉ chỗ cho Xuân H1 đi lấy ma túy sau khi đã trả tiền, tương tự như lần mua ma túy vào ngày 18/3/2020. Bị cáo Võ Thành H cho rằng Nguyễn Xuân H1 có mâu thuẫn với bị cáo nên khai không đúng sự thật, tuy nhiên bị cáo cũng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh, đồng thời lời khai của anh Nguyễn Xuân H1 phù hợp với lịch sử các cuộc gọi liên lạc trong những ngày 17, 18/3/2020 giữa bị cáo và anh H1, theo Biên bản kiểm tra dữ liệu thông tin máy điện thoại di động của bị cáo (bút lục số 129-131). Tại biên bản này, bị cáo cũng đã ký tên và xác nhận *“Đây là số điện thoại của H1 đã liên lạc với tôi để nhờ lấy ma túy đá”*. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận có điện thoại liên lạc với Nguyễn Xuân H1, trong khi tại giai đoạn điều tra, bị cáo lại khai rằng đây chỉ là các cuộc gọi liên hệ thường xuyên rủ nhau đi ăn, đi chơi, mặc dù trước đó hai bên đã phát sinh mâu thuẫn là không hợp lý.

Tại các bản tự khai và biên bản ghi lời khai, nhân viên quản lý tiệm game là chị Lê Thị Tr xác định có trông thấy Nguyễn Xuân H1 đưa cho Võ Thành H số tiền 300.000 đồng gồm 1 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 1 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Võ Thành H đã sử dụng số tiền này yêu cầu chị Tr nạp vào game bắn cá, sau đó chị Tr nhìn thấy Nguyễn Xuân H1 đi ra ngoài một lát thì bị Công an đến kiểm tra và thu giữ trên tay Xuân H1 một bịch ma túy đá. Lời khai của chị Lê Thị Tr hoàn toàn phù hợp với lời khai của Nguyễn Xuân H1 về toàn bộ quá trình diễn biến của vụ việc, về số tiền mua ma túy và mệnh giá của các tờ tiền, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra chị Lê Thị Tr cũng xác định không thấy bị cáo bị đánh đập hay bị ép cung trong quá trình làm việc với cơ quan điều tra.

Từ các tài liệu, chứng cứ nói trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy có căn cứ để xác định rằng, bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HSST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung “phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thành khẩn khai báo mà quanh co chối tội, đồng thời không phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Võ Thành H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thành H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **VÕ THÀNH H 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/3/2020.

2/ **Về án phí:** Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Võ Thành H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng hồ sơ)
- Công an TP Nha Trang
- VKSND TP Nha Trang
- Chi cục THADS TP Nha Trang
- TAND TP Nha Trang
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH